

## Về vấn đề: “Phối hợp trong nghiên cứu và giảng dạy xã hội học”

*LTS. Trong những năm qua đã có sự nở rộ của các nghiên cứu xã hội học, gắn liền với thực tiễn của sự nghiệp đổi mới. Đây cũng là giai đoạn phát triển của các cơ sở đào tạo xã hội học. Sự trưởng thành của khoa học xã hội học đòi hỏi tăng cường hoạt động phối hợp giữa nghiên cứu và giảng dạy. Để đáp ứng yêu cầu này, từ 3-5/2001, Viện Xã hội học đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Phối hợp trong nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam”. Hội thảo nằm trong khuôn khổ Dự án “Nâng cao chất lượng năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học xã hội đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì, với sự hỗ trợ của Quỹ Ford Foundation.*

*Tap chí Xã hội học trân trọng giới thiệu với bạn đọc một số tham luận đã được trình bày trong Hội thảo nói trên.*

TCXHH

## Tăng cường phối hợp nghiên cứu và đào tạo xã hội học- một nhu cầu cấp thiết và dài hạn

TRINH DUY LUÂN

Hơn 20 năm đã qua, kể từ năm 1977 là thời điểm Ban Xã hội học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, (tổ chức tiền thân của Viện Xã hội học thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn hiện nay)- đơn vị nghiên cứu xã hội học đầu tiên ở Việt Nam - được thành lập. Như vậy, có thể nói khoa học Xã hội học Việt Nam đang ở

độ tuổi "thanh xuân".

Nhìn lại thập niên đầu tiên, trong những năm 1980, xã hội học đã bước đầu khẳng định vai trò và vị trí của mình trong hệ thống các khoa học xã hội ở nước ta, mặc dù trong giai đoạn này, mới chỉ có Viện Xã hội học tại Hà Nội và Ban Xã hội học thuộc Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động.

Thập niên thứ hai, những năm 1990 được đánh dấu bởi sự nổ rộ các nghiên cứu xã hội học gắn liền với thực tiễn đầy sôi động của sự nghiệp Đổi mới, đồng thời cũng là giai đoạn phát triển của các cơ sở đào tạo xã hội học. Từ đầu những năm 1990, một loạt Khoa Xã hội học, Tổ bộ môn Xã hội học đã được thành lập tại các Trường đại học. Bên cạnh một số ít chuyên gia được đào tạo ở nước ngoài, những cử nhân, thạc sỹ và tiến sỹ xã hội học đầu tiên đã tốt nghiệp tại các Cơ sở đào tạo và nghiên cứu chủ chốt tại Hà Nội và bắt đầu phát huy vai trò của mình. Xã hội học được bắt đầu đưa vào giảng dạy tại các Trường đại học: từ Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Chính trị Quân sự, Đại học An ninh, Đại học Kiến trúc, cho đến Đại học Công đoàn, Đại học mở, v.v....

Trong các cơ quan quản lý, xã hội học cũng dần dần được biết đến như một ngành khoa học xã hội cần thiết cho sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Có thể nói xã hội học ở Việt Nam đã thực sự may mắn khi nó được ra đời và trưởng thành cùng với những biến đổi kinh tế - xã hội to lớn của đất nước ngay trước và sau thời điểm bắt đầu sự nghiệp Đổi mới toàn diện đất nước (1986). Hoạt động nghiên cứu và đào tạo Xã hội học vì vậy luôn được tiếp sức bởi những nhu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, được rèn luyện và thử thách qua thực tiễn.

Từ phương diện phát triển của bản thân ngành xã hội học, với một quá trình phát triển từng bước cả trong hoạt động lẫn xây dựng lực lượng, việc phối hợp giữa các cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học đã trở thành một nhu cầu tất yếu tự thân. Chúng ta đã bắt đầu phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động nghiên cứu, và đặc biệt trong công tác đào tạo và xây dựng lực lượng ngay từ buổi đầu: từ Khóa đào tạo Đại học Xã hội học đặc cách đầu tiên trong những năm 1988-1990 mà nhiều học viên giờ đây đã là các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy xã hội học chủ chốt ở một số cơ sở, cho đến các khóa Đại học chính quy, chương trình đào tạo cao học và nghiên cứu sinh bậc tiến sỹ xã hội học trong những năm vừa qua, tại các cơ sở đào tạo của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, của Trung tâm Xã hội học và Phân viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,... và của Viện Xã hội học. Nhiều cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học đã tham gia giảng dạy xã hội học tại một số trường Đại học khác trong và ngoài Hà Nội.

Tuy nhiên, những hoạt động phối hợp này dường như mới chỉ mang tính tự

phát, theo những nhu cầu ngắn hạn, nhất thời. Chúng ta chưa có được một chiến lược hoặc chương trình phối kết hợp được thảo luận và xây dựng ở cấp ngành với sự tham gia của các cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học chủ chốt hiện nay. Và do vậy, chắc chắn là kết quả của sự phối hợp hiện nay còn chưa tương xứng với tiềm năng cũng như hiệu quả mong muốn của đông đảo giới nghiên cứu và giảng dạy xã hội học.

Bên cạnh đó, cũng có thể nhận thấy rằng, tình hình này cũng phản ánh một thực tế khách quan hiện nay là: ngay ở cấp quốc gia việc phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo trong rất nhiều ngành khoa học cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, do vẫn còn sự tách biệt đáng kể giữa hệ thống giáo dục đào tạo với hệ thống nghiên cứu khoa học.

Từ thực tế nói trên, trong những năm vừa qua, không ít những người làm xã hội học có tâm huyết đã đặt vấn đề về sự cần thiết phải tập hợp lực lượng, đẩy mạnh sự phối kết hợp giữa nghiên cứu và đào tạo xã hội học nhằm xây dựng và phát triển ngành xã hội học, đáp ứng yêu cầu phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời đó cũng là đòi hỏi của sự phát triển chính bản thân ngành xã hội học mà giới nghiên cứu và đào tạo xã hội học hiện nay phải có trách nhiệm trả lời.

Trong bối cảnh nhu cầu phát triển khoa học xã hội học đã chín muồi như vậy, chúng ta hoan nghênh Quỹ Ford tại Việt Nam đã đón bắt được nhu cầu này và kịp thời triển khai một Chương trình hỗ trợ cho một số ngành Khoa học Xã hội, trong đó có ngành Xã hội học. Hội thảo của chúng ta hôm nay là một trong số các hoạt động của một Dự án do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì dưới sự tài trợ của Quỹ Ford.

Hội thảo nhằm đạt tới những mục tiêu sau:

1. Trao đổi giữa các cơ quan nghiên cứu và đào tạo về xã hội học trong cả nước về thực trạng và những vấn đề đang đặt ra trong hoạt động của mỗi cơ quan.
2. Đánh giá về kết quả của sự phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở mỗi cơ quan.
3. Chỉ ra nhu cầu và những khó khăn trở ngại trong việc phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo xã hội học hiện nay.
4. Tìm ra những con đường và giải pháp tháo gỡ các khó khăn, xây dựng một chương trình hành động nhằm tăng cường năng lực cho cả hoạt động nghiên cứu và đào tạo về xã hội học trong thời gian tới.

Về phương châm tổ chức Hội thảo, với tư cách là đơn vị chủ trì, Viện Xã hội học theo đuổi cách tiếp cận có sự tham gia của tất cả các cơ quan và cá nhân có tâm huyết thuộc giới nghiên cứu và giảng dạy xã hội học trong cả nước. Điều này được

phản ánh trong thành phần đại biểu tham dự cũng như Chương trình Hội thảo.

Tại Hội thảo, đại diện các cơ quan nghiên cứu và đào tạo xã hội học trong cả nước, đặc biệt là từ hai Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trình bày 4 loại báo cáo như sau:

- Báo cáo của 12 đơn vị, cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo xã hội học chủ chốt hiện nay trong cả nước (như Viện Xã hội học, các Khoa Xã hội học, các Trung tâm, Ban Xã hội học, các Tổ bộ môn Xã hội học thuộc một số Trường Đại học, Học viện...).
- Báo cáo của cá nhân một số chuyên gia nghiên cứu hoặc giảng viên Xã hội học.
- Báo cáo của Tạp chí Xã hội học, cơ quan ngôn luận của Viện Xã hội học và cũng là của ngành xã hội học hiện nay.
- Báo cáo của các nhóm Sinh viên Đại học, Học viên Cao học xã hội học.

Tham gia Hội thảo còn có các đại biểu là giảng viên xã hội học từ một số Trường Đại học chưa có Khoa hoặc Tổ bộ môn Xã hội học (như các Trường Đại học Tây Nguyên, Đà Lạt, Huế, Vinh, Thái Nguyên, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Kiến trúc, Đại học Y Hà Nội, v.v...) và một số cơ quan khác mà trong những năm vừa qua có sự cộng tác chặt chẽ với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học tại Hà Nội.

Ngoài các phiên họp nghe báo cáo, Hội thảo sẽ có những phiên họp để thảo luận (toàn thể hoặc chia nhóm) theo các chủ đề được nêu ra từ các báo cáo.

Một Bản Ghi nhớ của Hội thảo sẽ được đề xuất và thảo luận giữa những người phụ trách các cơ quan, và sau đó sẽ được đưa ra thảo luận toàn thể tại Hội thảo. Văn bản này có thể được tiếp tục hoàn thiện sau 2 Hội thảo kế tiếp trong khuôn khổ của Dự án, sẽ được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 2 và Hội thảo Quốc gia tại Hà Nội vào tháng 3 năm 2001.

Thủ trưởng của các cơ quan nghiên cứu và đào tạo xã hội học chủ chốt sẽ tham gia chủ tọa các phiên họp của Hội thảo, cùng với Cơ quan chủ trì Hội thảo là Viện Xã hội học điều hành các buổi thảo luận và thông qua nội dung Bản Ghi nhớ nói trên.

Hội thảo cũng rất vinh dự được đón tiếp các đại biểu của cơ quan cấp trên của Viện Xã hội học là Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, và một số cơ quan hữu quan khác. Hy vọng rằng, từ kết quả của cuộc Hội thảo này, một số kiến nghị sẽ được đề xuất tới các cơ quan hữu quan để có các giải pháp hỗ trợ theo hướng thể chế hóa một số biện pháp nhằm thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn việc phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo của

ngành xã hội học trong thời gian tới.

## **Tạp chí Xã hội học và hoạt động nghiên cứu, giảng dạy xã hội học**

MAI QUỲNH NAM

### **I. Tạp chí Xã hội học - diễn đàn của giới nghiên cứu, giảng dạy xã hội học**

Tạp chí Xã hội học được xuất bản cùng với sự ra đời của Viện Xã hội học, trong quá trình chuẩn bị thành lập Viện. Cách đây 18 năm, Giáo sư Vũ Khiêu, lúc ấy là Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Xã hội học đã có sự chuẩn bị tích cực cho việc ra đời của Tạp chí Xã hội học.

Thông báo Xã hội học, xuất bản năm 1982, có thể ghi nhận điều này.

Ngày ấy, ở nước ta các ấn phẩm chính thức về xã hội học còn rất ít, phần lớn mới là những tài liệu dịch của nước ngoài, đến từ nhiều nguồn. Tạp chí Xã hội học số 1 ra đời trong bối cảnh ấy đã tạo điều kiện để công bố các kết quả nghiên cứu xã hội học ở trong nước và phổ biến các tư liệu xã hội học được tiếp thu từ nước ngoài một cách có chọn lọc.

Vào thời gian trên, ở Khoa Triết học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Tuyên giáo - thuộc Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Trường Đào tạo cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, việc đào tạo xã hội học cũng bắt đầu được quan tâm.

Nhắc lại điều đó, để thấy: cùng với sự trưởng thành của Viện Xã hội học, Tạp chí Xã hội học đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển khoa học xã hội học ở Việt Nam. Và ngay từ buổi đầu, nó đã có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, truyền bá, phổ cập tri thức xã hội học đối với công chúng tại các nhà trường. Tức là, nó gắn với hoạt động giảng dạy.

18 năm qua, tình hình đã có nhiều thay đổi, đang có sự mở rộng hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Hiện nay, trong cả nước, có thêm nhiều cơ quan nghiên cứu như Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Xã hội học - Viện Chính sách và Chiến lược y tế thuộc Bộ Y tế, Phòng Xã hội học giáo dục thuộc Viện Khoa học giáo dục, Ban Xã hội học quân sự thuộc Viện Khoa học xã hội và Nhân văn quân sự,... Về đào tạo, ở hai miền trong cả nước, có 6 khoa đào tạo chuyên ngành xã hội học.

Có thể nói, trong mấy năm gần đây, đã diễn ra sự bùng nổ các nghiên cứu xã hội học. Có đến 70% các đề tài thuộc hệ thống các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội có mã số KX, giai đoạn 1990-1995, đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Những yêu cầu nhận thức đời sống xã hội trong thời kỳ Đổi mới, với tác động của kinh tế thị trường tạo ra sự thúc đẩy mạnh mẽ đối với hoạt động nghiên cứu và

giảng dạy xã hội học. Kết quả là: số lượng đề tài tăng lên cùng với số cơ quan quản lý các đề tài. Số người tham gia học xã hội học cũng nhiều hơn và các bậc đào tạo xã hội học đang ngày càng mở rộng. Trong bối cảnh đó, đến nay, Tạp chí Xã hội học vẫn là diễn đàn có tính chất chuyên ngành nhất của giới nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam.

Được đặt dưới sự quản lý của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Tạp chí Xã hội học, trước hết, có nhiệm vụ công bố các kết quả nghiên cứu của Viện Xã hội học. Và không chỉ như vậy, đến nay có thể nói Tạp chí còn có vai trò là diễn đàn, là nơi công bố và trao đổi các nội dung học thuật chiếm được sự quan tâm của giới nghiên cứu và giảng dạy xã hội học trong cả nước.

Qua 18 năm xuất bản, Tạp chí Xã hội học đã có đóng góp rất đáng kể là quảng bá các nghiên cứu lý luận và thực nghiệm về xã hội học, cung cấp các thông tin về hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở các cơ sở nghiên cứu và trường học, thông tin về tình hình nghiên cứu xã hội học trên thế giới. Do vậy, nó được sự quan tâm của công chúng thuộc giới nghiên cứu, giảng dạy và học tập xã hội học trong nước. Và trong chừng mực nhất định nó cũng có ảnh hưởng đến một bộ phận những người đọc ở nước ngoài.

## II. Bài viết và tác giả:

Việc đánh giá vai trò của Tạp chí Xã hội học đối với hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học đòi hỏi phải quan sát các yếu tố bài viết và tác giả của Tạp chí.

Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi chỉ đưa ra một số nhận xét từ các bài in trên các số Tạp chí Xã hội học xuất bản trong hai năm 1999 - 2000.

Trước hết, cần nói vài lời về tổ chức nội dung của Tạp chí.

Trong mỗi số Tạp chí có một *phần chung* để in các bài lý luận và có tính chất thời sự ảnh hưởng hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Những nghiên cứu lý thuyết xã hội học đại cương, lý thuyết xã hội học chuyên biệt in ở phần này.

Phần *Xã hội học thực nghiệm*, trình bày các kết quả nghiên cứu xã hội học được rút ra từ các đề tài, từ các nghiên cứu điển dã.

Sự thành công của các bài ở phần này phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có một yếu tố rất quan trọng, đó là khả năng vận dụng lý thuyết của người viết để giải thích và phân tích các kết quả nghiên cứu thực nghiệm. Đây đang là phần có nhiều bài viết và chiếm nhiều trang in nhất của tạp chí (khoảng 1/3 số trang in).

Phần *Diễn đàn xã hội học* để các nhà chuyên môn trao đổi ý kiến về một chủ đề nào đó được nhiều người quan tâm. Các ý kiến này có thể trình bày tại các hội thảo hoặc do Tòa soạn tạp chí đề xuất.

Phần *Xã hội học thế giới* đăng các bài về tình hình nghiên cứu xã hội học trên thế giới. Đây có thể là những bài tổng thuật do Tòa soạn làm, hoặc Tòa soạn đặt làm, và cũng có thể là các bài dịch từ các Tạp chí Xã hội học nước ngoài.

Ngoài ra, Tạp chí còn có các mục thường kỳ như: Giới thiệu sách, Tin tức xã

hội học.

Trong các năm 1999, và 2000, diện mạo Tạp chí Xã hội học như thế nào?

Xin dẫn ra các con số thống kê:

Ở phần chung, năm 1999, và năm 2000 mỗi năm có 12 bài. Như vậy, bình quân mỗi số in 3 bài.

Những vấn đề cơ bản của xã hội học đã được các tác giả đề cập như các bài:

- Xã hội nông thôn và các vấn đề nông nghiệp trong thời kỳ hiện nay - Đào Thế Tuấn (số 2.1999). Xã hội học Nông thôn - quá trình hình thành và định hướng phát triển - Tô Duy Hợp (số 3 và 4. 1999). Nghiên cứu xã hội học trong sự phát triển tư tưởng môi trường - Vũ Cao Đàm (số 3 và 4. 1999). Nghiên cứu về đói nghèo và vấn đề đói nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh - Mạc Đường (số 3 và 4.1999). Phúc lợi xã hội và công tác xã hội ở Việt Nam trong những năm 90 - Bùi Thế Cường (số 3 và 4. 1999).

Trong 4 số Tạp chí Xã hội học xuất bản năm 2000, việc quan sát những vấn đề chung cho thấy: các định hướng nghiên cứu xã hội học trong những thập niên đầu của thế kỷ 21 đã tạo nên sự quan tâm của nhiều nhà chuyên môn. Điều đó được thể hiện ở các bài:

- Xã hội học ở Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 - Bùi Đình Thanh (số 1.2000). Xã hội học Việt Nam: một số định hướng tiếp tục xây dựng và phát triển - Trịnh Duy Luân (số 1.2000).

Những vấn đề khác về: bối cảnh của việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, Lịch sử và phương pháp xã hội học, Xã hội học Văn hóa, Xã hội học Truyền thông đại chúng, Xã hội học Đô thị, Xã hội học Gia đình cũng đã được thể hiện ở các bài viết của các tác giả: Vũ Khiêu, Phạm Tất Dong, Mai Văn Hai, Mai Quỳnh Nam, Bùi Quang Dũng, Hoàng Hữu Phê, Phạm Văn Bích, Vũ Mạnh Lợi,...

Sự mô tả, dẫn đến những nhận xét sau đây:

- Các vấn đề cơ bản của xã hội học như định hướng nghiên cứu, lý luận, lịch sử xã hội học, các lý thuyết chuyên biệt về cơ cấu xã hội, chính sách xã hội về văn hóa và truyền thông đại chúng đã được tạp chí đăng tải. Vấn đề xã hội học Môi trường, một chủ đề mới của xã hội học cũng đã được đề cập (Bài của Vũ Cao Đàm). Vấn đề lịch sử và phương pháp xã hội còn ít xuất hiện trên Tạp chí Xã hội học, (chỉ có một bài của Bùi Quang Dũng).

- Việc quan sát chỉ báo địa chỉ tác giả các bài viết cho thấy: các tác giả có bài ở phần lý luận, phần lớn là những người đã có quá trình nghiên cứu và giảng dạy nhiều năm về xã hội học. Họ có học hàm, học vị và thường giữ các cương vị chủ chốt tại các cơ sở nghiên cứu hoặc giảng dạy xã hội học.

- Cách thể hiện ở các bài cho thấy xu hướng nghiên cứu tỏ ra chiếm ưu thế hơn là việc vận dụng các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy xã hội học.



Ở chuyên mục Xã hội học thực nghiệm, trong 2 năm 1999, 2000, Tạp chí Xã hội học đã in 34 bài, năm 1999: 13 bài, năm 2000: 21 bài.

Nội dung này thật phong phú. Lần theo địa chỉ các bài viết thì thấy: đồng bằng sông Hồng, hai đô thị lớn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được quan tâm nhiều nhất. Các khu vực đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung, miền Tây Nam Bộ cũng là nơi đã diễn ra các nghiên cứu xã hội học thực nghiệm.

Các lĩnh vực Xã hội học Nông thôn, Đô thị, Gia đình tỏ rõ ưu thế ở số lượng bài xã hội học thực nghiệm.

Hai năm vừa qua, các nghiên cứu thực nghiệm về sinh đẻ và kế hoạch hóa gia đình ít đi đáng kể. Thay vào đó là các nghiên cứu về sức khỏe sinh sản. Vấn đề giới đang có ưu thế.

Về tác giả: tại nội dung này, bên cạnh các tác giả có thâm niên nghề nghiệp, họ là các cộng tác viên quen thuộc của Tạp chí Xã hội học, còn thấy một số tác giả mới xuất hiện, người mới vào nghề thường thử sức ở các bài nghiên cứu xã hội học thực nghiệm. Trong vài năm gần đây, có một số tác giả là các học viên cao học và nghiên cứu sinh viết bài cho mục này.

### III. Một số đề xuất

Tạp chí Xã hội học nằm trong hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng. Vì vậy, nó có các đặc điểm của hệ thống này. Mặt khác, đây là một Tạp chí khoa học chuyên ngành. Các yếu tố ấy quy định quan hệ của Tạp chí Xã hội học với người viết, với các cộng tác viên và với người đọc.

Hiệu quả xã hội của Tạp chí Xã hội học thể hiện chủ yếu ở sự ảnh hưởng của nó trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Để làm được điều này, chúng tôi có một số đề xuất sau đây:

- Nguồn sống của Tạp chí là người viết. Họ là các cộng tác viên truyền thống. Đội ngũ này đang được bổ sung bởi những người trẻ hơn trưởng thành trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Tạp chí cần được sự cộng tác chặt chẽ của họ. Mối quan hệ này cần được thường xuyên tăng cường.

- Hoạt động nghiên cứu và giảng dạy có sự liên hệ chặt chẽ. Các kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn là nguồn tài liệu quý bổ sung kịp thời cho các nội dung giảng dạy đã được sắp xếp thành hệ thống và được xuất bản thành các tài liệu chính thức. Nó góp phần làm cho hoạt động giảng dạy gần gũi với hiện thực đời sống, khắc phục tình trạng giảng dạy thuần túy lý thuyết, ít thực nghiệm trong xã hội học. Vì vậy, tính kịp thời và nhạy bén ở các thông tin trên Tạp chí Xã hội học rất cần được quan tâm.

- Các bài viết ở nội dung lịch sử, lý luận và phương pháp xã hội học cần được tăng cường nhiều hơn nữa, để góp phần đẩy mạnh việc truyền bá các tri thức cơ bản. Điều này rất cần được quan tâm, nhất là trong bối cảnh các nghiên cứu ứng dụng, các dự án, đang có phần lấn lướt các nghiên cứu cơ bản.



- Việc tranh luận học thuật trên Tạp chí cần được quan tâm nhiều hơn.

- Tạp chí Xã hội học mong được sự cộng tác đông đảo và thường xuyên hơn của các cán bộ giảng dạy xã hội học. Việc quan sát địa chỉ tác giả cho thấy: trong 2 năm 1999, 2000 chỉ có 7 tác giả là những người trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các cơ sở đào tạo (1 người là chủ nhiệm khoa, 4 người là nghiên cứu sinh và học viên cao học). Tức là có khoảng 20% tác giả của phần lý luận và phần xã hội học thực nghiệm là các nhà giáo làm việc trực tiếp tại các cơ sở đào tạo xã hội học. Sang năm 2001, mong rằng tỷ lệ này sẽ được tăng lên, bởi sự cộng tác của các nhà giáo giảng dạy xã hội học.

- Việc cải tiến chế độ nhuận bút là yêu cầu không thể không nhắc đến, để nâng cao chất lượng các bài viết của Tạp chí Xã hội học.

- Khâu phát hành của Tạp chí Xã hội học còn nhiều hạn chế. Có thể nói, Tạp chí chỉ mới đến được một bộ phận cán bộ nghiên cứu và giảng dạy xã hội học. Đối với sinh viên chuyên ngành xã hội học, ảnh hưởng của nó còn hạn hẹp hơn. Sự quảng bá Tạp chí Xã hội học ở các thư viện của các cơ sở nghiên cứu và giảng dạy xã hội học, có thể góp một phần khắc phục tình hình này.

Những năm qua, trong các ấn phẩm về xã hội học được xuất bản, trong chương trình nghiên cứu, các luận văn ở các bậc học Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ xã hội học, người ta thấy các bài của Tạp chí Xã hội học thường được mang ra trích dẫn và được ghi trong danh mục tài liệu. Điều này cho thấy rõ vai trò của Tạp chí Xã hội học. Hy vọng rằng quan hệ giữa Tạp chí Xã hội học đối với hoạt động nghiên cứu, giảng dạy xã hội học trong thời gian tới sẽ mật thiết và hiệu quả hơn.

## Nghiên cứu xã hội học ở địa bàn phía Nam- nhìn từ Trung tâm Xã hội học và Phát triển

NGUYỄN QUANG VINH  
VĂN THỊ NGỌC LAN

Trung tâm Xã hội học và Phát triển ra đời, tiếp tục mở rộng từ Ban Xã hội học (do Giáo sư Vũ Khiêu trực tiếp phụ trách vào những năm 1976-1977) trong cơ cấu tổ chức Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sự ra đời của Ban Xã hội học tại địa bàn phía Nam mới giải phóng cũng *đồng thời đánh dấu sự ra đời lần đầu tiên của một tổ chức chuyên nghiên cứu xã hội học* (theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin) ở nước ta.

Trong giai đoạn đầu, tuy với quy mô nghiên cứu còn nhỏ, song hoạt động của Trung tâm luôn luôn gắn chặt với việc phân tích các tiến trình biến đổi xã hội đang diễn ra từ thành

thị tới nông thôn các tỉnh, thành phía Nam. Đó là những nghiên cứu về sự *biến đổi cơ cấu xã hội và biến đổi lối sống* các giai cấp và tầng lớp xã hội; đó cũng là khía cạnh xã hội học trong việc cải biến công tác *quản lý xã hội*, đặc biệt là việc quản lý xã hội của các tổ chức sản xuất ở cơ sở và quản lý cuộc đấu tranh ngăn ngừa, khắc phục các tệ nạn xã hội trong môi trường đô thị.

### 1. Những vấn đề nghiên cứu về nông thôn

Vào cuối những năm 70, đầu những năm 80, Ban Xã hội học đã triển khai một loạt cuộc điều tra, khảo sát quá trình biến đổi cơ cấu giai cấp xã hội ở nông thôn Nam Bộ, dưới tác động của các chính sách nông thôn của Đảng và Nhà nước. Trong giai đoạn này, tầng lớp trung nông là nhân vật trung tâm trong đời sống kinh tế – xã hội ở nông thôn các tỉnh phía Nam, đã được phân tích dưới góc độ xã hội học một cách công phu. Chuyên khảo “Về tầng lớp trung nông ở đồng bằng sông Cửu Long”<sup>1</sup> ra đời sau loạt điều tra, khảo sát đó đã có một số khám phá đáng kể về sự tái tạo, bổ sung tầng lớp trung nông; về ưu thế số lượng và chất lượng lao động của trung nông; cũng như về đặc trưng của việc sử dụng kỹ thuật và đầu tư của nhóm xã hội này nhằm khai thác triệt để lao động sống vào quá trình sản xuất nông sản hàng hóa... Các nghiên cứu viên trong Ban cũng công bố nhiều tham luận khoa học có giá trị gợi mở, đóng góp đáng kể vào việc nhận diện các động thái giai cấp ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong một thời kỳ cải biến xã hội sôi động. Trước nhu cầu nghiên cứu ngày càng sâu hơn về đồng bằng sông Cửu Long, từ năm 1983, Ban Xã hội học cùng Ban Kinh tế học của Viện đã làm nòng cốt đảm nhiệm việc tham gia công trình cấp Nhà nước: *Điều tra cơ bản và tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long (mã số 60-02)*, góp phần đem lại một cái nhìn toàn cảnh (cả từ góc độ khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) đối với một vùng đất giàu tiềm năng mà chưa được phát huy đúng mức. Các chuyên khảo “*Động thái giai cấp đồng bằng sông Cửu Long*” của Đỗ Thái Đồng và “*Người nông dân, gia đình nông dân và các cộng đồng thôn ấp với quá trình sản xuất hàng hóa ở đồng bằng sông Cửu Long*” của Nguyễn Quang Vinh và nhóm nghiên cứu (in trong Tập san của chương trình cấp Nhà nước 60B – Số tổng kết chương trình, 1990) đánh dấu một bước tìm tòi đáng chú ý từ góc độ xã hội học về các nhân tố quy định chiều hướng phát triển lành mạnh của xã hội, con người và các cộng đồng thôn ấp ở đồng bằng sông Cửu Long. Cuốn sách *Đồng bằng sông Cửu Long - nghiên cứu phát triển* do các tác giả Nguyễn Công Bình, Đỗ Thái Đồng, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Quới công bố (Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995), và cuốn *Đồng Tháp Mười - nghiên cứu phát triển* của Nguyễn Quới và Phan Văn Dốp (Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội-1999) có thể được coi là một bước thử tổng kết các tuyến nghiên cứu phát triển nhiều năm của Trung tâm Xã hội học và Phát triển trên địa bàn nông thôn Nam Bộ.

### 2. Những vấn đề nghiên cứu về đô thị:

Bên cạnh những chủ đề nghiên cứu hết sức lý thú của địa bàn nông thôn đang phát triển, thì đời sống của các cộng đồng *đô thị* cũng công hiến những vệt chủ đề vô cùng hấp dẫn cho các nhà xã hội học.

<sup>1</sup> Lê Minh Ngọc: “Về tầng lớp trung nông ở đồng bằng sông Cửu Long”. Tạp chí Xã hội học, số 2, năm 1984.

Chủ đề nghiên cứu về **lối sống** được quan tâm từ rất sớm. Quan điểm phương pháp luận xuất phát ở đây là: tương ứng với sự biến đổi của cơ cấu xã hội, đang diễn ra quá trình biến đổi sâu sắc *lối sống* của các giai cấp và các tầng lớp. Mỗi quan tâm chủ yếu là phải bắt đầu nghiên cứu tính quy luật chung và đặc thù của sự biến đổi lối sống cũ, xây dựng lối sống mới trong các tập đoàn xã hội khác nhau. Tập sách “*Cách mạng và lối sống*” đã được Ban Xã hội học ấn hành khá sớm (1979) tập hợp nhiều tìm tòi bước đầu về cuộc đấu tranh giữa hai lối sống, tạo ra “bàn đạp” đầu tiên để triển khai các công trình nghiên cứu có chiều sâu hơn. Có thể kể đến các công trình tiếp theo như: “*Bước đầu tìm hiểu đặc điểm lối sống thanh niên Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực lao động và văn hóa–sinh hoạt*”<sup>2</sup>, hoặc “*Về vấn đề hoàn thiện và liên kết các môi trường nhà trường, gia đình, xã hội trong việc quản lý, giáo dục thiếu niên*”.

Về chủ đề các khía cạnh xã hội học của việc **quản lý xã hội**, đáng chú ý trong giai đoạn này có cuộc khảo sát “*Về nhân tố quản lý trong phát triển xã hội ở một xí nghiệp in Thành phố*”, và đề tài “*Tiến tới một giải pháp ổn định và dài hạn nhằm cải tạo, phòng ngừa tệ nạn xã hội trong môi trường Thành phố*”.

Một số vấn đề về đặc điểm **cơ cấu xã hội đô thị** cũng đã bắt đầu được chú ý nghiên cứu ngay ở giai đoạn mới thành lập. Khía cạnh được đào sâu nhiều hơn cả là về đặc điểm cơ cấu dân cư, lao động và về mối quan hệ giữa cơ cấu gia đình và vấn đề nhà ở của Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy các cuộc nghiên cứu chỉ mới được thực hiện trên một số quận trọng điểm, song các kết quả tìm tòi được đã cho phép đưa ra một số giả thuyết ban đầu để có cơ sở đi sâu hơn nghiên cứu cơ cấu xã hội toàn Thành phố.

Hiện nay, sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước đem đến một luồng sinh khí mới cho tiến trình *đô thị hóa*, cũng như cho chương trình cải tạo và phát triển quy mô chưa từng có của các thành thị hàng đầu, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng loạt câu hỏi lớn do cuộc sống của đô thị đặt ra đòi hỏi phải có lời đáp; chẳng hạn như:

- Phải xử lý như thế nào mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu xã hội, đặc biệt là trên địa bàn đô thị, nơi mà sự phân hóa giàu – nghèo ngày càng có chiều hướng giãn rộng?
- Phải đánh giá và xử lý hệ quả xã hội nhiều mặt của việc cải tạo – chỉnh trang nội thành cũ như thế nào, để có thể giảm bớt “cái giá phải trả về mặt xã hội”?
- Số phận các cộng đồng thôn ấp ngoại thành đang đô thị hóa nhanh sẽ ra sao trước những thách thức về việc sử dụng ruộng đất, về chuyển đổi việc làm, về thay đổi nếp sống từ nông dân sang thị dân, về xác lập hệ thống các định hướng giá trị mới của con người trong bối cảnh một cơ cấu xóm ấp truyền thống đang giải thể để chuyển hóa thành một cơ cấu khác?
- Khi Nhà nước đã già từ vai trò bao cấp thì đã xuất hiện và còn có khả năng xuất hiện

<sup>2</sup> Do Nguyễn Quang Vinh làm chủ nhiệm đề tài.

thêm những tác nhân xã hội nào trong đời sống đô thị, để chung tay thực hiện phát triển đô thị bền vững?

Trần trở với những câu hỏi ấy, Trung tâm Xã hội học và Phát triển đã lần lượt triển khai nhiều công trình nghiên cứu khoa học (trong đó có những công trình hợp tác quốc tế nhiều bên), góp phần nhận biết tính quy luật của các quá trình đô thị đang diễn ra, và thử góp tiếng nói của mình vào việc trả lời phần nào cho các câu hỏi hóc búa ấy.

Nhóm nghiên cứu do Nguyễn Quang Vinh chủ trì tiến hành cuộc khảo sát rất cụ thể 700 hộ gia đình nghèo trên các địa bàn tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bản phúc trình tổng hợp “*Hiện trạng và triển vọng cải thiện nhà ở, mức sống, và môi trường sống của người nghèo Thành phố Hồ Chí Minh*” đã được công bố trên Tạp chí Xã hội học số 4, năm 1994.

Với việc tham gia vào Mạng lưới nghiên cứu đô thị châu Á gồm các quốc gia Việt Nam, Canada, Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, trong vòng 2 năm 1995 và 1996, Trung tâm Xã hội học đã tiến hành nghiên cứu tác động nhiều chiều của việc di dời, tái định cư các cộng đồng dân nghèo ở ven kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè và ở quận 4, để làm rõ “*Các hệ quả xã hội của quá trình cải tạo – chỉnh trang nội thành Thành phố Hồ Chí Minh*”. Nhóm nghiên cứu đã đề xuất 12 vấn đề cần đặc biệt quan tâm khi quản lý các khía cạnh xã hội của việc cải tạo nội thành. Công trình của nhóm nghiên cứu đã được ấn hành tại Canada.

Một số vấn đề rất nhạy cảm của đời sống đô thị, như những biến đổi trong vấn đề nhà ở dưới tác động của Đổi mới kinh tế – xã hội, hoặc như vấn đề việc làm của dân nghèo đô thị, cũng đã được sớm đưa vào trong chương trình nghiên cứu của Trung tâm Xã hội học và Phát triển. Công trình nghiên cứu của Nguyễn Thu Sa về *Việc làm cho người nghèo ở khu vực đô thị Thành phố Hồ Chí Minh* đã kết thúc vào năm 1997. Và cuốn sách “*Tác động kinh tế – xã hội của Đổi mới trong lĩnh vực nhà ở đô thị*” của Trịnh Duy Luân, Nguyễn Quang Vinh do Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành đã được công bố vào năm 1998, kết thúc 4 năm nghiên cứu của các tác giả ở 2 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Gần đây, một công trình khoa học đang được ráo riết triển khai nhằm khảo sát *sức sống của mạng lưới xã hội tại các cộng đồng dân nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh* trong việc cải thiện môi trường sống.

Một chùm công trình khá công phu về *các vấn đề biến đổi xã hội ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh* cũng đã được triển khai liên tục trong nhiều năm trở lại đây.

Trên Tạp chí Xã hội học số 1 năm 2000 vừa công bố bài viết của Trần Đan Tâm, Nguyễn Vi Nhuận nhan đề “*Những biến đổi xã hội ở vùng ven đô Thành phố Hồ Chí Minh dưới áp lực đô thị hóa*”. Đó thực chất là bản tóm tắt những kết quả nghiên cứu có ý nghĩa nhất của đề tài cùng tên do Nguyễn Vi Nhuận làm chủ nhiệm đề tài.

Tiếp cận giới trong nghiên cứu Xã hội học cũng được thể hiện qua các đề tài

ngiên cứu: “*Vai trò phụ nữ và sự hài hòa các chức năng gia đình*”<sup>3</sup> hay như “*Xu hướng phát triển các quan hệ gia đình của người lao động tiểu thủ công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*”<sup>4</sup>. Đặc biệt khía cạnh giới của sự biến đổi xã hội ở ngoại thành đã được phân tích khá thấu đáo trong đề tài “*Sự chuyển đổi vai trò của phụ nữ ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động đô thị hóa*” do Lưu Phương Thảo làm chủ nhiệm đề tài.

Toàn bộ kết quả khảo sát, nghiên cứu của chúng tôi trong vòng 15 năm gần đây đều xác nhận một sự thật: mọi động thái muôn hình vạn trạng của phát triển trên đất nước ta ngày nay dường như đều xoay quanh cái trục về *mối tác động qua lại giữa đổi mới kinh tế và sự năng động hóa của toàn bộ cơ cấu xã hội*. Dĩ nhiên là mối tương tác này diễn ra xuyên qua nhiều mâu thuẫn và nghịch lý, mà mọi nghiên cứu xã hội học về phát triển đều cần đặc biệt quan tâm lý giải. Và đó cũng chính là những “vùng vấn đề” lý thú nhất khi nghiên cứu các vấn đề phát triển xã hội vùng nông thôn Nam Bộ cũng như vùng đại đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thời đổi mới.

### **3. Từ nghiên cứu đến giảng dạy xã hội học tại các trường Đại học**

Trong những năm gần đây, một số nhà nghiên cứu xã hội học ở Trung tâm chúng tôi đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn làm luận văn tốt nghiệp Đại học Xã hội học tại nhiều trường Đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Các công trình nghiên cứu xã hội học do chính các giảng viên thực hiện trên thực địa hai mươi năm qua đã đem đến cho các buổi giảng những cơ hội vận dụng lý thuyết và thực tiễn một cách khá sống động. Một số trích đoạn công trình, một số chương sách đã được sử dụng như những tư liệu tham khảo thú vị cho sinh viên. Thậm chí, một số tư liệu đã được vận dụng vào các luận văn tốt nghiệp cuối khóa của một số sinh viên ưu tú.

Kinh nghiệm của các nghiên cứu viên cũng đã được truyền đạt một phần cho các nhóm sinh viên nhận đề tài khoa học để tập dượt nghiên cứu. Đây không chỉ là những bài giảng có tính chất truyền đạt “chay” các tri thức về phương pháp nghiên cứu mà còn là một vài cuộc “truyền nghề” thiết thực cho lớp trẻ về từng công đoạn cho chương trình nghiên cứu (xuất phát từ những thành công và thất bại có thật trong “nghề”).

Rõ ràng là sự kết hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu sẽ thực sự nhuần nhuyễn nếu như cả hai dạng hoạt động nói trên đều trở thành năng lực học thuật của mỗi con người gắn bó với nghề xã hội học.

<sup>3</sup> Lưu Phương Thảo trong *Những vấn đề Xã hội học ở miền Nam*. Nxb Khoa học xã hội-1992. Tr. 173

<sup>4</sup> Nguyễn Thị Tố Liên trong *Những vấn đề Xã hội học ở miền Nam*. Nxb Khoa học xã hội-1992. Tr. 163

# Một số vấn đề về sự phối hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu xã hội học

VŨ HÀO QUANG

## I. Đặt vấn đề

Công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thu được nhiều thắng lợi trên lĩnh vực kinh tế, đối ngoại, văn hóa xã hội và an ninh quốc gia. Đời sống xã hội đã biến đổi một bước quan trọng, nhu cầu nghiên cứu xã hội ngày càng tăng. Ngành xã hội học đã đóng góp những cơ sở lý thuyết và thực tiễn quan trọng trong việc giải thích bức tranh chung của đời sống xã hội cũng như những kiến nghị và giải pháp hữu hiệu góp phần vào việc hoạch định chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước. Ngành xã hội học đã phân nào khẳng định được vị trí của mình trong các ngành khoa học xã hội. Hiện nay rất ít những công trình khoa học, những đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước lại không sử dụng phương pháp nghiên cứu xã hội học để thu thập thông tin. Tính chất liên ngành ngày càng thể hiện rõ nét trong các công trình nghiên cứu xã hội mà xã hội học được coi như là khoa học mũi nhọn của các ngành khoa học xã hội. Với nhu cầu bức xúc của xã hội về một ngành khoa học xã hội học còn non trẻ này, đòi hỏi các nhà xã hội học cần phải có một thái độ khoa học, một tinh thần trách nhiệm rất cao trong công tác đào tạo và nghiên cứu thì sản phẩm mà họ tạo ra mới thực sự có ích cho xã hội.

## II. Thực trạng hoạt động giáo dục và nghiên cứu xã hội học ở Khoa Xã hội học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 1. Đội ngũ cán bộ giảng dạy

Cán bộ của Khoa Xã hội học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội hiện có 33 người trong đó có hai cán bộ kiêm nhiệm và 7 hợp đồng, với tỷ lệ học hàm, học vị như sau:

Tiến sĩ: 7 người (có hai kiêm nhiệm)

Phó Giáo sư: có 3 người (có 1 kiêm nhiệm)

Giáo sư: có 1 người (kiêm nhiệm)

Thạc sĩ: có 10 người (kiêm nhiệm)

Nghiên cứu sinh: có 8 người (có 4 người ở ngoài nước)

Trong 7 người có học vị Tiến sĩ ở khoa hiện nay thì 6 người được đào tạo ở nước ngoài-một người ở trong nước. Cũng có những cán bộ khoa học từ lĩnh vực khác chuyển sang làm xã hội học. Những cán bộ được đào tạo hệ ngắn hạn 1988-1990 tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội chiếm tỷ lệ đa số trong đội ngũ cán bộ trong biên



chế của khoa.

## 2. Nội dung chương trình

- Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy tập trung gồm 210 đơn vị học trình trong đó có 10 đơn vị học trình dành cho việc chuẩn bị và viết luận văn tốt nghiệp, 8 đơn vị dành cho việc thực tập, thực tế.

- Chương trình dành cho hệ tại chức gồm 183 đơn vị học trình, trong đó 10 đơn vị học trình dành cho viết luận văn và 8 đơn vị học trình dành cho thực tập tốt nghiệp.

- Khung chương trình đã có hai lần sửa đổi. Lần thứ nhất vào năm 1996, lần thứ hai vào năm 1999. Hiện nay khoa đang sử dụng khung chương trình đã sửa đổi năm 1999.

Nhiều môn học mới và chuyên đề mới đã được bổ sung để đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của đời sống xã hội. Một số môn học cơ bản như môn *Phương pháp nghiên cứu xã hội học* trước đây chỉ có 6 đơn vị học trình nay được tăng cường thành 8 đơn vị học trình và chia thành hai phần. Phần 1 của môn *Phương pháp* có tên gọi là *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*. Phần hai có tên gọi là *Kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin*.

Môn *Xã hội học đại cương* từ 90 tiết đã giảm xuống 60 tiết, thay vào đó chúng tôi đã đưa môn *Lý thuyết xã hội học hiện đại* vào với thời lượng là 60 tiết. Môn *Lịch sử xã hội học* vẫn giữ nguyên 75 tiết. Như vậy, những môn học cơ sở đã được tập trung hơn cả về mặt thời lượng lẫn nội dung.

Các môn học chuyên ngành có tính chất mũi nhọn đáp ứng nhu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được tăng thêm thời lượng và bổ sung, đổi mới nội dung cũng như cập nhật những thông tin mới nhất. Môn *Xã hội học về Giới* từ 2 đơn vị học trình tăng lên thành 3 đơn vị học trình, môn *Xã hội học Văn hóa* tăng lên 3 đơn vị học trình. Cũng tương tự như vậy, môn *Xã hội học Quản lý* từ 2 đơn vị học trình tăng lên 3 đơn vị học trình. Có những môn học rất quan trọng như môn *Xã hội học Lứa tuổi* và *Xã hội học về Công bằng xã hội* từ lâu nay không có trong chương trình nay đã được bổ sung.

Đặc biệt là chương trình cho hệ văn bằng hai đã đổi mới cơ bản. Sinh viên muốn vào hệ văn bằng hai phải có một bằng tốt nghiệp hệ đại học hoặc cao học. Sinh viên vào hệ văn bằng hai phải thi đầu vào như khối C (văn, sử, địa) trong tuyển sinh chính quy.

Chỉ có những sinh viên tốt nghiệp hệ quốc lập chính quy tập trung mới không phải thi tuyển đầu vào hệ văn bằng hai. Chương trình cho hệ văn bằng hai gồm hai phần là khối kiến thức cơ sở 30 đơn vị học trình và 110 đơn vị học trình là khối kiến thức chuyên ngành, thời gian học tập trung liên tục là hai năm rưỡi. Nếu như chương trình chuyên ngành cho văn bằng hai ngắn hạn trước đây chỉ có 13 môn thi bắt buộc thì hiện nay đã có tới 53 môn (kể cả tự chọn) phần chuyên ngành và 7 môn phần cơ sở.

Chương trình đào tạo cao học và nghiên cứu sinh cũng thay đổi nhiều. Đối với chương trình cao học trước đây đòi hỏi 1065 tiết cho các môn học chung và bắt buộc và 150-250 tiết dành cho luận văn, nay tổng số tiết đòi hỏi là 1425 tiết tương đương với 95 đơn vị học trình. Phần cơ sở lý luận cũng được tăng cường như ở cấp đại học. Cụ thể môn Lý thuyết Xã hội học hiện đại 3 đơn vị học trình mới được bổ sung thêm. Các chuyên đề về doanh nghiệp việc làm và tổ chức cũng mới được đưa vào chương trình.

Nhìn chung chương trình giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học có thể bao quát được những vấn đề cơ bản của đời sống xã hội. Chương trình đã tập trung vào một số mũi nhọn như kinh tế, văn hóa và các vấn đề xã hội bức xúc. Chương trình phản ánh được những đòi hỏi nghiên cứu khách quan về đời sống xã hội Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

### *3. Nội dung chương trình chi tiết và bài giảng*

Các chương trình chi tiết cũng được đổi mới chính thức hai lần như khung chương trình. Tuy nhiên, cán bộ phụ trách môn học tự thường xuyên bổ sung kiến thức cập nhật. Những quan điểm tiếp cận mới của từng môn học, từng lĩnh vực nghiên cứu trên thế giới, trong khu vực đều được khoa chú ý tới và bổ sung vào những bài giảng. Cụ thể những giáo trình mới nghiệm thu đều có những thông tin mới cập nhật như Giáo trình Xã hội học Nông thôn, Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Xã hội học Quản lý. Hàng năm, Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức các đợt thực tập thực tế mà chủ đề của nó được thay đổi thường xuyên nhằm bao quát những vấn đề xã hội bức xúc như biến đổi gia đình, văn hóa, lối sống, nghề nghiệp, việc làm, tệ nạn xã hội, nông thôn, đô thị. Những thông tin thu được từ các cuộc nghiên cứu thâm nhập thực tế là nguồn bổ sung quan trọng cho bài giảng của giáo viên và là tri thức thực tiễn đối với sinh viên để áp dụng tốt phương pháp nghiên cứu đi đôi với hành.

Qua các đợt thực tập thực tế, trình độ nghiên cứu của sinh viên được nâng lên một mức. Có nhiều báo cáo khoa học của sinh viên được nhận giải thưởng cấp Trường và cấp Đại học Quốc gia.

Mặt khác, có những bất cập trong giảng dạy và nghiên cứu xã hội học không những chỉ đối với Khoa Xã hội học của chúng tôi mà còn đối với nhiều cơ sở đào tạo khác. Đó là việc sử dụng những khái niệm chưa chuẩn hóa, nói cụ thể hơn là chưa Việt Nam hóa khái niệm, làm cho sinh viên gặp không ít khó khăn. Khi học trên lớp nghe thầy giảng một khái niệm với nội dung này, ra ngoài đọc tài liệu lại được một nội dung không hoàn toàn như vậy.

Ví dụ khái niệm hành động xã hội được sinh viên hiểu rất khác nhau, người thì theo M.Weber, theo K.Marx, E.Durkheim, người theo T.Parsons hoặc W.Pateto. Hoặc khái niệm quan hệ xã hội hay cơ cấu xã hội. v.v... đều có sự khác nhau đối với các tác giả theo trường phái Mác xít hay phương Tây. Có sự khác biệt về cách hiểu là do ta có quá nhiều sách Xã hội học đại cương và chưa được chuẩn hóa.

Về mặt đổi mới phương pháp giảng dạy, Khoa Xã hội học của chúng tôi đã

động viên cán bộ giảng dạy áp dụng phương pháp mới: tri thức lý thuyết phải gắn với minh họa thực tiễn, áp dụng các phương tiện nghe nhìn, tránh độc thoại như trước đây đã từng làm.

#### 4. Một số kết quả của công tác đào tạo

Khoa Xã hội học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) được thành lập từ năm 1991 là cơ sở đào tạo từ bậc học cử nhân đến tiến sỹ đầu tiên tại Việt Nam. Số lượng sinh viên chính quy đào tạo từ khóa K37 đến K41 là 330 sinh viên; chính quy không tập trung K38 là 18, K39 là 50.

TT	Loại	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Tổng
	<b>Khóa</b>					
1	K37	22/38 63%	14/38 36%	0%	0%	38 100%
2	K38	1/47 2,1%	29/47 61,7%	14/47 29,7%	3/47 6,38%	47 100%
3	K39	4/66 6%	33/66 50%	35/66 37,8%	4/66 6%	66 100%
4	K40	1/64 1,56%	48/64 75%	14/64 21,8%	2/64 3,1%	64 100%
5	K41	4/115 3,4%	76/115 66,0%	35/115 30%	0	115 100%
6	Tổng K37 - K41	34/330 10,3%	200/330 60,6%	88/330 26,6%	9/330 2,72%	330 100%

Số sinh viên chưa tốt nghiệp: 538, trong đó có 60 sinh viên hệ văn bằng hai. Số sinh viên tại chức là 473. Đã đào tạo 150 sinh viên hệ văn bằng hai cả phía Nam và phía Bắc. Số nghiên cứu sinh hệ ngắn hạn đã bảo vệ: 2. Số nghiên cứu sinh hệ dài hạn đã bảo vệ: 1. Số nghiên cứu sinh đang đào tạo: 19. Số học viên cao học đang đào tạo: 18. Số học viên cao học đã đào tạo: 46.

### III. Phối hợp giữa Khoa Xã hội học và các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khác.

Từ khi thành lập Khoa Xã hội học, chúng tôi đã có quan điểm hợp tác toàn diện với các cơ sở đào tạo bạn. Chúng tôi mời tất cả những cán bộ đầu ngành xã hội học về giảng dạy cho sinh viên và học viên cao học. Các cán bộ có học vị được đào tạo từ các nguồn khác nhau đều được mời tham gia giảng dạy, hướng dẫn luận văn, luận án sau đại học. Vì thế sinh viên được đào tạo từ Khoa có điều kiện tiếp cận những tri thức mới và quan trọng không những của các thầy cô trong Khoa mà còn cả của các thầy cô ngoài Khoa nữa.

Hiện nay chúng tôi ký hợp đồng giảng dạy với 6 Phó Giáo sư, Tiến sĩ và cộng tác với rất nhiều Giáo sư, Tiến sĩ ngoài Khoa, ngoài Trường.

Tuy nhiên về lĩnh vực nghiên cứu phối hợp, theo chúng tôi vẫn chưa thực hiện được nhiều giữa Khoa và Viện Xã hội học, cũng như Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Sự liên thông giữa Khoa Xã hội học và các cơ sở khác chưa toàn diện nhất là trên lĩnh vực thông tin, tư liệu. Những công trình nghiên cứu của Khoa chúng tôi đã được công bố, các cơ sở khác còn ít quan tâm và ngược lại. Hơn nữa, công tác thông tin, quảng cáo cho ngành xã hội học chưa thật hiệu quả. Do vậy, nhiều cơ quan và các cơ sở khoa học khác chưa hiểu rõ chúng ta làm được gì và có khả năng làm gì. Vì lẽ đó, sinh viên của chúng ta sau khi tốt nghiệp rất khó xin việc làm. Đây cũng là một phần trách nhiệm của các nhà quản lý của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu xã hội học.

#### **IV. Kết luận**

Việc phối hợp nghiên cứu và giảng dạy giữa Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã được cải tiến một bước quan trọng. Bước cải tiến đó thể hiện rõ nét trong việc điều chỉnh khung chương trình và chương trình chi tiết, đổi mới phương pháp giảng dạy thực hiện phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Việc phối hợp giữa các cơ sở đào tạo và nghiên cứu đã thực hiện tốt tuy nhiên chưa toàn diện. Những khó khăn về mặt thống nhất các khái niệm chuẩn trong giảng dạy và nghiên cứu vẫn còn là một vấn đề nghiêm túc, đòi hỏi các nhà xã hội học Việt Nam phải có tinh thần hợp tác cao hơn nữa với mục đích tất cả vì sự nghiệp xã hội học Việt Nam, tất cả vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

## **Khoa Xã hội học trong bối cảnh hoạt động của ngành xã hội học tại Thành phố Hồ Chí Minh**

TRẦN THỊ KIM XUYẾN

### **Tình hình đội ngũ cán bộ xã hội học ở khu vực phía Nam**

Những người làm công tác xã hội học ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng như phía Nam rất ít. Số cán bộ được đào tạo chính quy không nhiều, đa số được chuyển từ các ngành khác sang. Hiện nay, toàn Thành phố có khoảng 63 người đang làm việc có liên quan đến nghề xã hội học.

Trung tâm Xã hội học và Phát triển lúc mới thành lập có 13 người, hiện nay còn lại 8 người. Trong đó có 1 chuyên viên cao cấp, 3 thạc sỹ, một người đang làm nghiên cứu

sinh để lấy bằng tiến sỹ xã hội học, còn lại là cử nhân nhưng là những người có kinh nghiệm nghiên cứu lâu năm trong nghề (số này vẫn chưa có cách thức nào để hợp thức hóa về mặt bằng cấp cho họ). Người trẻ nhất Trung tâm hiện nay cũng đã 34 tuổi. Hiện nay Trung tâm đang nhận hai sinh viên mới ra trường làm hợp đồng nhưng triển vọng được nhận vào biên chế còn xa vời.

Khoa Xã hội học hiện nay có 12 giáo viên (vừa biên chế vừa hợp đồng), trong đó có 2 tiến sỹ, 4 thạc sỹ, còn lại là cử nhân. Khoa đã đào tạo được 240 cử nhân và hiện nay có khoảng 600 sinh viên đang theo học ở các khóa chính quy và 350 sinh viên tại chức. Trước nhu cầu của xã hội và yêu cầu của nhà trường, hàng năm Khoa thu nhận khoảng 150 sinh viên.

Khoa Phụ nữ học, thuộc Đại học mở bán công trong tổng số có 9 thành viên nhưng phần lớn là thuộc ngành công tác xã hội, chỉ có một thạc sỹ xã hội học.

Khoa Xã hội học thuộc Đại học Dân lập Tôn Đức Thắng có 2 giáo viên, trong đó 1 người đang chuẩn bị bảo vệ tiến sỹ xã hội học, 1 người là thạc sỹ.

Khoa Xã hội học thuộc Đại học Văn Hiến chỉ có 2 người: 1 là chuyên viên cao cấp, một là sinh viên Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, mới ra trường.

Học viện Chính trị Quốc gia có 3 giáo viên trong đó có 2 thạc sỹ, một người đang bảo vệ thạc sỹ ở nước ngoài.

Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn và Phát triển có 2 người, trong đó một giáo sư và một thạc sỹ.

Số còn lại hiện đang công tác ở các cơ quan khác nhau như: Báo Sài gòn Times, Báo Công an, Báo Điện ảnh, những người hiện làm công tác quản lý trong các trường Đại học.

Vài nét về đặc điểm Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh:

Về đội ngũ cán bộ cũng còn có sự bất cập. Do bản thân xã hội học ở Việt Nam là một ngành còn non trẻ, đội ngũ cán bộ còn rất mỏng cả về số lượng lẫn chất lượng, nhất là ở phía Nam, vì vậy Khoa Xã hội học cũng không thoát khỏi tình trạng tương tự. Những

cán bộ có kinh nghiệm giảng dạy thì mới được chuyển từ những ngành khoa học khác sang, những cán bộ trẻ được đào tạo một cách chính quy thì chưa tích lũy được kinh nghiệm và chưa được nâng cao về mặt chuyên môn. Trình độ ngoại ngữ của các giáo viên nói chung còn thấp, trong khi đó tài liệu nghiên cứu và giáo trình bằng tiếng Việt lại hiếm, vì vậy khả năng nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên giảng dạy xã hội học rất bị hạn chế.

Đầu vào của công tác đào tạo cũng là sự bất cập nữa của sự nghiệp giáo dục đại học nói chung cũng như của ngành xã hội học. Từ nhiều năm qua, vì nằm trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn nên đầu vào của Khoa Xã hội học luôn là khối C (thí sinh thi văn sử địa). Trong khi đó, do đặc điểm của ngành, sinh viên cần học nhiều toán xác suất -thống kê, tin học ứng dụng trong xã hội học... đồng thời ngành này cũng đòi hỏi một trình độ tư duy lôgic. Chính vì vậy, sự khó khăn không phải chỉ đến với những người tổ chức và thực hiện đào tạo, với những người được đào tạo, mà còn ảnh hưởng đến uy tín cơ sở đào tạo cũng như nguồn nhân lực xã hội tương lai trong lĩnh vực xã hội học. Đến lượt mình, các nhà xã hội học “hạn chế” này lại làm ảnh hưởng tới công việc và sự tiến bộ chung của toàn thể xã hội. Cũng rất may năm nay, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thêm khối D cho đầu vào của một số ngành trong Trường, trong đó có xã hội học.

Trong công tác đào tạo theo từng mức độ khác nhau, Khoa cố gắng chú ý cả ba lĩnh vực: lý luận, phương pháp luận, và những thao tác thực nghiệm. Để thực hiện điều đó tuy lực lượng cán bộ còn mỏng nhưng Khoa đã tận dụng những tri thức, kinh nghiệm của những chuyên gia trong lĩnh vực khoa học này nhưng thường là theo hình thức mời từng cá nhân cụ thể.

Chương trình giảng dạy của Khoa dựa trên sự tranh thủ ý kiến của các giáo sư, tiến sỹ, chuyên viên có kinh nghiệm trong và ngoài Trường. Hiện nay Khoa đang hoàn thiện quá trình thống nhất đề cương chi tiết của các môn học thuộc về kiến thức đại cương và chuyên ngành, tiến tới việc biên soạn giáo trình trong năm tới .

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo cán bộ nghiên cứu và giảng dạy về khoa học nghiên cứu về xã hội và tính chất thực nghiệm của ngành, ý thức được nhược điểm về sự cách biệt giữa nghiên cứu và giảng dạy, Khoa Xã hội học đã rất chú trọng đến lĩnh vực nghiên



cứu. Khoa đã mạnh dạn đăng ký và được chấp nhận nghiên cứu các đề tài cấp bộ (2 đề tài), cấp thành phố (2 đề tài), những dự án (vừa thực hiện độc lập vừa kết hợp) do các tổ chức nước ngoài tài trợ (8 dự án). Tuy nhiên, sự tham gia và nghiên cứu chưa đều trong đội ngũ cán bộ mà thường tập trung vào những cán bộ trẻ, đồng thời tay nghề cũng không đồng đều. Số giáo viên có thể độc lập chủ trì và thao tác các khâu của quá trình nghiên cứu không nhiều. Số cán bộ trẻ nhiệt tình tham gia nghiên cứu thường chưa đủ trình độ và kinh nghiệm để có thể đảm đương một vài công việc độc lập hay những chuyên đề của một dự án.

### **Những việc chưa làm được**

Sự cách biệt giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa các cơ sở đào tạo đại học gần như thành truyền thống trong nền khoa học ở Việt Nam là cản trở không nhỏ cho sự phát triển của ngành nói chung và các Khoa Xã hội học nói riêng. Điều đó làm giảm khả năng mở ra những hoạt động trao đổi tri thức, kinh nghiệm, tài liệu, thông tin liên lạc có liên quan đến các chuyên ngành của xã hội học cũng như các ngành khoa học xã hội khác, giữa Khoa Xã hội học của trường và các thiết chế nói trên. Nó cũng làm giảm thiểu khả năng tạo ra mạng lưới quan hệ đáp ứng nhu cầu thường xuyên được tiếp cận, cập nhật và trao đổi thông tin khoa học giữa các nhà nghiên cứu và đào tạo xã hội học, các nhà lập chính sách, những người làm công tác quản lý xã hội cũng như lôi cuốn được sự tham gia của các nghiên cứu viên, giảng viên trẻ và các sinh viên. Truyền thống đó cũng dẫn đến tình trạng nguồn kinh phí từ các cơ quan và tổ chức tài trợ thường rót cho những cơ sở nghiên cứu mà ít chú ý đến những cơ sở đào tạo. Do vậy, kinh phí dành cho nghiên cứu trong các trường đại học thường rất hạn hẹp. Các trường không đủ kinh phí cho toàn thể giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học. Họ buộc lòng phải chọn lựa người có kinh nghiệm nghiên cứu hoặc lâu năm ở trong nghề mới cho phép nhận vai trò chủ nhiệm đề tài khi tính đến khả năng nghiệm thu. Không được phát huy tính chủ động, sáng tạo trong chuyên môn bằng việc nghiên cứu khoa học, các cán bộ trẻ không có điều kiện ứng dụng các lí thuyết đã lĩnh hội được vào việc giải thích những vấn đề xã hội đồng thời cũng không đưa được những kiến thức thực tế vào trong bài giảng, làm cho buổi thuyết trình thêm sinh động và thiết

thực. Chính vì thế lại càng tạo ra sự cách biệt về trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu giữa các thể hệ cán bộ.

Sách báo tư liệu, đặc biệt là giáo trình và sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy đang còn thiếu về số lượng và thấp về chất lượng. Tuy không đòi hỏi phải có những giáo trình chuẩn, phổ biến cho toàn quốc nhưng lĩnh vực này còn thiếu sự thống nhất trong việc xác định những vấn đề trọng tâm trong chương trình hay bài giảng, phù hợp với tình hình thực tế xã hội cấp bách của mỗi vùng cũng như mục tiêu đào tạo của mỗi trường. Mặt khác, thực tế về lực lượng cán bộ xã hội học ở Việt Nam cho thấy do nguồn kinh phí cho nghiên cứu từ phía nhà nước không nhiều, các cơ sở phải tranh thủ những nguồn kinh phí từ phía các nhà tài trợ quốc tế. Vì vậy, những cán bộ nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao và bề dày về kinh nghiệm nghiên cứu thường “vướng” vào những dự án được tài trợ từ phía quốc tế. Tuy nhiên, những dự án này thường hướng vào những nghiên cứu ứng dụng. Khi trình sản phẩm, họ thường dừng lại ở mức độ báo cáo phúc trình kết quả nghiên cứu. Việc chạy theo các dự án đã làm cho các nghiên cứu viên không có thời gian nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng cũng như khái quát chúng thành những quy luật chung nhất, tạo ra những lý thuyết mới trong bối cảnh xã hội Việt Nam hoặc làm phong phú thêm hệ thống lý thuyết sẵn có của xã hội học thế giới, từ đó xây dựng những giáo trình xã hội học Việt Nam đích thực- một điều trông đợi của những người làm công tác đào tạo.

Trong khi đó, do nhu cầu về trình độ chuyên môn cao của xã hội, các trường đại học thu nhận sinh viên vào càng đông, sự kích thích của các nguồn thu nhập từ giảng dạy cũng đã đẩy lên một phong trào “chạy xô giảng dạy” giữa các giảng viên của các trường đại học, nhất là sức quyến rũ từ các lớp tại chức, từ những bài giảng cho đại học dân lập. Điều đó làm cho các giáo viên không còn thời gian nghiên cứu tài liệu và thực tế để cập nhật kiến thức, hoàn thiện giáo trình giảng.

Mục tiêu đào tạo của các cơ sở khác nhau không thống nhất: có trường quá chú ý đến những vấn đề lý thuyết, thiếu thực hành, có trường trong chương trình đào tạo lại hơi lẫn lộn giữa kiến thức xã hội học với phát triển cộng đồng và công tác xã hội ... Chính điều đó làm cản trở không ít đến sự liên kết trong công tác đào tạo trong khu vực phía Nam.

### **Những việc cần làm**

- Trước hết cần có sự xích lại gần nhau giữa giới nghiên cứu và giới đào tạo, giữa các cơ sở có liên quan đến ngành xã hội học. Điều này muốn thực hiện được không phải chỉ liên quan đến bản thân các nhà xã hội học trong hai lĩnh vực mà còn liên quan đến những người đứng đầu các cơ sở và sự điều chỉnh cả cơ chế làm việc. Đó là một triển vọng khả thi vì xã hội học là một trong hai ngành hiện nay đang được quỹ Ford tài trợ để thực hiện việc củng cố năng lực nghiên cứu và đào tạo cho cán bộ đồng thời tạo ra một mạng lưới liên kết giữa các cơ quan nghiên cứu và đào tạo khác nhau cũng như các nhà xã hội học khác nhau.

- Tổ chức những buổi giao lưu sinh hoạt khoa học, nhằm tập hợp lực lượng cán bộ xã hội học trong các lĩnh vực, các cơ sở khác nhau, tạo điều kiện cho các thành viên hiểu biết lẫn nhau và dễ dàng trao đổi những thông tin, kinh nghiệm, cũng như những quan điểm của mình.

- Các cơ quan nghiên cứu nên mở rộng thành phần tham dự của các dự án nghiên cứu đến với những người làm công tác đào tạo xã hội học, đồng thời các trường cũng cần mời các chuyên gia có kinh nghiệm nghiên cứu lâu năm tham gia vào công tác giảng dạy trong trường đại học.

- Cần có những hình thức liên kết các nhà nghiên cứu và đào tạo về xã hội học với mục đích xây dựng bộ giáo trình và sách tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo. Trước mắt, cần tổ chức dịch một số giáo trình từ các nguồn khác nhau trên thế giới làm tài liệu tham khảo, đồng thời có những chính sách khuyến khích các nhà khoa học đúc kết những kết quả nghiên cứu về thực tiễn của các địa phương khác nhau, nhằm xây dựng những bộ giáo trình xã hội học mang đặc thù Việt Nam. Coi việc viết giáo trình như một đề tài nghiên cứu khoa học

- Lưu ý cập nhật những lý thuyết cũng như những phương pháp hiện đại đang thịnh hành trên thế giới để tiến kịp với sự phát triển và tiến bộ xã hội.

- Tranh thủ nguồn tài trợ từ tất cả các tổ chức khác nhau để thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo cho cán bộ.

- Các trường cần tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ được tham gia làm chủ nhiệm một đề tài nghiên cứu nhỏ với thời gian ngắn để họ có điều kiện nâng cao năng lực chuyên môn và phát huy tính chủ động sáng tạo của mình.

- Đối với Khoa Xã hội học, đề nghị nhà trường cho phép giữ lại ba sinh viên xuất sắc nhất trong khóa 1996-2000; tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ của Khoa được học ngoại ngữ tập trung để tranh thủ được các suất học bổng Cao học và Tiến sỹ do quỹ Ford và các quỹ khác tài trợ; cho phép Khoa được liên kết với các cơ sở khác mở các lớp đào tạo chuyên ngành ngắn hạn. ...